

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 29/2018/HSPT

Ngày: 14-9-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Ông Nguyễn Trọng Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Công, Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo: Hà Thanh T và Tạ Văn L do có kháng cáo của bị cáo Hà Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2018/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo:

Hà Thanh T (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1986, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Đội 6, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đình T1, sinh năm 1959 và bà: Lê Thị B, sinh năm 1964; có vợ: Nguyễn Thị Nh và 01 người con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 14/3/2018 bị cáo bị khởi tố về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo tại ngoại áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không có kháng cáo:

Tạ Văn L (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1981, tại Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Đội 6, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Tất Th1, sinh năm 1948 và bà: Phạm Thị Th2, sinh năm 1947; có vợ: Nguyễn Thị P và 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 14/3/2018 bị cáo bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã đi chấp hành án từ ngày 11/7/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Đến nay được áp giải đến phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1984; Cư trú: Đội 6, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn L là người làm thuê tại xưởng mộc nhà ông Trần Đình T3 ở trung tâm O, xã N, huyện Đ. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/02/2018 trong khi dọn đồ về nhà nghỉ tết, L nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu đen, màn hình cảm ứng, bản 128G, ốp lưng bằng nhựa màu hồng đang để trên giường trong xưởng mộc, L cầm điện thoại lên bấm vào nút sườn phải của điện thoại thì thấy màn hình sáng lên và có hình ảnh trong chiếc điện thoại. Bị cáo nhìn xung quanh không thấy ai nên tắt nguồn điện thoại và giấu vào trong bao tải đựng gỗ dưới gầm giường trong xưởng mộc. Sau đó, bị cáo lấy túi nilon màu xanh gói chiếc điện thoại lại rồi cất giấu dưới đồng cát phía trước cửa góc trái xưởng mộc.

Ngày 13/2/2018, Tạ Văn L quay lại xã N lấy chiếc điện thoại đã cất giấu dưới đồng cát hôm trước mang đi cất giấu tại bụi tre gần nghĩa địa xã Th cách nhà bị cáo khoảng 400m. Ngày 22/3/2018 bị cáo mang điện thoại đã trộm cắp đến quán sửa điện thoại của Phạm Văn T1 ở tổ X, phường M, Tp. Đ để bán nhưng anh T1 không mua. Trên đường đi về qua cầu CP xã Th, Bị cáo đã ném ốp điện thoại nhựa xuống sông R rồi mang điện thoại đến bụi tre lần trước cất giấu. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/2/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 27B1-XXX hiệu Honda loại Ware đăng ký mang tên Nguyễn Thị P (vợ của L) đến nhà Hà Thanh T, đến nơi L gọi T ra cổng và nhờ đi tìm chỗ sửa và bán điện thoại. mặc dù biết rõ điện thoại Iphone 7Plus là do

L trộm cắp mà có, song do muốn mua để sử dụng cho bản thân nên T đã nhất trí rồi cùng L đi lấy điện thoại và điều khiển xe chở L đi đến cách quán điện thoại Đ của Nguyễn Văn Th3 ở tổ Z, phường M, Tp. Đ, đến cách khoảng 100m thì T bảo L xuống xe vào ngồi quán nước vỉa hè ngồi chờ, còn T đến quán của Th3 hỏi sửa chiếc điện thoại Oppo của T bị hỏng mà không đề cập gì việc sửa chữa hay muốn bán điện thoại Iphone 7Plus màu đen của bị cáo L. Khoảng 15 phút sau, T quay lại chỗ L chờ và nói L là họ không mua. Trên đường về T đã thoả thuận để L đồng ý bán điện thoại cho T với giá 1.200.000 đồng, L nhận 1.200.000 đồng từ T và đã dùng để mua số lô, đề hết. Khoảng 10 giờ ngày 25/2/2018, T mang điện thoại Iphone 7Plus đã mua của L đến quán sửa chữa điện thoại của Nguyễn Thế C trú tại tổ Y, phường L, thị xã L bảo C chạy lại phần mềm, cài đặt lại máy để T sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T đến quán của C lấy điện thoại thì bị Công an thị xã L mời về trụ sở làm việc. Hồi 17 giờ 40 phút cùng ngày, cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ của T chiếc điện thoại Iphone 7Plus là vật chứng của vụ án.

Tại các kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐG ngày 26/02/2018 và số 07/KL-ĐG ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, xác định giá trị chiếc điện thoại Iphone 7Plus 128GB màu đen do bị cáo Tạ Văn L trộm cắp là 21.000.000 đồng và ốp lưng điện thoại có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo L trộm cắp là 21.050.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo L trộm cắp đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Cháu Phạm Thị Hoài Th4 và người đại diện là mẹ cháu đã nhận lại tài sản tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/3/2018 và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2018/HSST, ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã nhận định và quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015 đối với bị cáo Tạ Văn L.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 đối với bị cáo Hà Thanh T.

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn L phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo Hà Thanh T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt bị cáo Tạ Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hà Thanh T 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi tuyên án, ngày 30/5/2018 bị cáo Hà Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lí do: áp dụng theo điểm b, h khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 thì bị cáo Hà Thanh T và bị cáo Tạ Văn L đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho người bị hại, cụ thể đã mua đền cho người bị hại chiếc điện thoại Iphone 7Plus mới có hóa đơn đầy đủ của hãng Viettel.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, các bị cáo Hà Thanh T và Tạ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo Hà Thanh T thay đổi nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo vì bị cáo phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngồi duy trì quyền công tố xét thấy: Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo Hà Thanh T nằm trong hạn luật định, theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 của BLTTHS năm 2015, được coi là kháng cáo hợp lệ, chấp nhận về hình thức.

Về nội dung: Các bị cáo Hà Thanh T, Tạ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

Xét về nội dung Kháng cáo của bị cáo Hà Thanh T là có căn cứ cần được chấp nhận, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà Thanh T thay đổi nội dung kháng cáo là xin hưởng án treo vì bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, án ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng.

Hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 của BLTTHS năm 2015 sửa bản án sơ thẩm; điểm c khoản 1 Điều 357/BLTTHS năm 2015 sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Tạ Văn L cụ thể: Áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 323/BLHS năm 2015, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 giảm một phần hình phạt cho bị cáo Tạ Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323/BLHS năm 2015, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo (có hiệu lực từ 01/7/2018); xử phạt bị cáo Hà Thanh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng về tội “*Tiêu thụ*

tài sản do người khác phạm tội mà có” giao bị cáo cho UBND xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Hà Thanh T đề ngày 30/5/2018 là trong hạn luật định theo Điều 331; Điều 333/BLTTHS năm 2015 được coi là hợp lệ.

[2]. Nội dung: Các bị cáo khẳng định án sơ thẩm tuyên các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là không oan sai và đều khẳng định: Ngày 10/02/2018, tại xưởng mộc nhà ông Trần Đình T2 ở Trung tâm N 1, xã N, huyện Đ, Tạ Văn L có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus màu đen, màn hình cảm ứng và một ốp lưng bằng nhựa màu hồng có tổng giá trị 21.050.000 đồng, đem bán cho Hà Thanh T được 1.200.000 đồng và đã tiêu hết số tiền. Hà Thanh T mặc dù không hứa hẹn trước nhưng khi biết chiếc điện thoại Iphone 7Plus là tài sản do Tạ Văn L trộm cắp mà có song vì ham rẻ, muốn hưởng lợi bất chính nên đã mua lại điện thoại đó để sử dụng. Hành vi của Tạ Văn L và Hà Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội nên đã phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Tạ Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; khoản 1 Điều 323 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Hà Thanh T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã cung cấp thêm các chứng cứ mới: Phiếu thu tiền đề ngày 28/02/2018 người nộp tiền là Nguyễn Thị P với lý do mua Iphone 7 plus 128GB Blak tại Viettel Điện Biên bồi thường cho người bị hại. Việc đề nghị của vị đại diện của Viện kiểm sát về việc xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L được giảm mức hình phạt và cho bị cáo Hà Thanh T hưởng án treo theo nội dung đã trình bày trên. HĐXX xét thấy:

Các bị cáo Tạ Văn L, Hà Thanh T tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội lỗi và đã có khắc phục hậu quả, qua đó các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54

BLHS năm 2015. Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát tuyên xử phạt bị cáo Hà Thanh T 09 tháng tù cho hưởng án treo và giảm hình phạt cho bị cáo Tạ Văn L.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Khóa 14) quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hà Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015;

1. Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo và nội dung thay đổi kháng cáo của bị cáo Hà Thanh T, xem xét giảm hình phạt đối với bị cáo Tạ Văn L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2018/HSST ngày 17-5-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên

2. Tuyên bố: Bị cáo Hà Thanh T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"; bị cáo Tạ Văn L phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

3. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Tạ Văn L 9 (chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên (11/7/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 323 BLHS năm 2015, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo (có hiệu lực từ 01/7/2018), xử phạt bị cáo Hà Thanh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*". Thời gian thử thách tính từ ngày xét xử phúc thẩm (ngày 14/9/2018). Giao bị cáo Hà Thanh T cho UBND xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án

treo cổ ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/9/2018).

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- UBND xã;
- Phòng HC - STP;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Thắng